

MỤC LỤC

Trang

A. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến.....	2
2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến	3
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	3

B. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN:3

1. Hiện trạng vấn đề.....	3
1.1 Những điểm cần lưu ý khi dạy phân môn chính tả ở Trường Tiểu học....	4
1.2. Thực trạng.....	4
2. Giải pháp thực hiện sáng kiến	6
2.1. Điều tra, phát hiện và tổng hợp những lỗi chính tả cơ bản của học sinh.....	6
2.2. Kết hợp ghi nhớ hình thức chữ viết của từ và nghĩa của từ..	7
2.3. Ôn tập giúp HS nắm vững các quy tắc chính tả, cung cấp cho HS một số mẹo luật chính tả đơn giản, dễ nhớ.....	8
2.4. Làm các bài tập chính tả	12
2.5. Tăng cường yêu cầu học sinh tự sửa lỗi chính tả	13
2.6. Tập phát âm cho đúng	14
2.7. Tổ chức trò chơi trong tiết học.....	14
2.8. Tuyên dương, khen thưởng những học sinh có tiến bộ trong học tập	15
3. Kết quả.....	15
4. Hiệu quả.....	16
4.1. Hiệu quả về khoa học.....	16
4.2. Hiệu quả về kinh tế.....	16
4.3. Hiệu quả về xã hội.....	16
5. Tính khả thi:.....	16
6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến:.....	17
7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến:.....	17

C. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT 17

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Chúng ta đều biết rằng: “*Nhân cách của con người chỉ có thể được hình thành thông qua hoạt động giao tiếp*”. Tiếng Việt là một ngôn ngữ thống nhất trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam. Trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta không phải lúc nào cũng giao tiếp bằng ngôn ngữ viết. Ngôn ngữ viết đóng vai trò quan trọng của Tiếng Việt. Yêu cầu đầu tiên và quan trọng của ngôn ngữ viết là phải viết đúng chính tả. Có nghĩa là khi thể hiện ngôn ngữ viết cần phải tuân theo hệ thống các quy tắc về cách viết thống nhất cho các từ của một ngôn ngữ. Mục đích của nó là phương tiện thuận tiện cho việc giao tiếp bằng chữ viết làm cho người viết và người đọc đều hiểu thống nhất những điều đã viết. Chính tả có thống nhất thì việc giao tiếp bằng ngôn ngữ mới không bị cản trở giữa các địa phương trong cả nước, cũng như giữa các thế hệ đời trước và đời sau. Vì vậy việc dạy chính tả đúng phải được coi trọng ngay từ bậc Tiểu học. Việc dạy chính tả được hiểu như rèn luyện việc thực hiện những chuẩn mực của ngôn ngữ viết. Ở các lớp Tiểu học, chính tả sẽ tạo điều kiện ban đầu trong hành trang ngôn ngữ cả một đời người trong các em. Qua được học chính tả, các em nắm bắt được các quy tắc chính tả và hình thành kỹ năng, kỹ xảo chính tả. Từ đó có thói quen viết đúng chính tả, giúp cho sự hoàn thiện nhân cách của học sinh. Chương trình Tiếng Việt ở bậc Tiểu học bao gồm nhiều phân môn. Phân môn chính tả có nhiệm vụ chủ yếu rèn cho học sinh nắm các quy tắc và các thói quen viết đúng với chuẩn chính tả Tiếng Việt. Cùng với các phân môn khác, chính tả giúp cho học sinh chiếm lĩnh văn hoá, là công cụ để giao tiếp, tư duy để học tập, trau dồi kiến thức và nhân cách làm người. Chính tả có tầm quan trọng như vậy nên môn học này cần phải được coi trọng ở các trường Tiểu học. Nhưng trên thực tế ở lớp tôi chủ nhiệm, hiện tượng học sinh viết sai chính tả là khá phổ biến nhất là những âm dễ lẫn lộn như: l – n; s – x; tr – ch và đặc điểm ở địa bàn xã Phú Sơn các em hay đọc vần “uyên” thành “uên”.... Vấn đề này có thể do học sinh phát âm sai dẫn đến hiểu sai và viết sai chính tả. Bên cạnh đó hệ thống sách giáo khoa, bài tập chính tả chưa xây dựng theo vùng, miền. Nên việc dạy và học chính tả còn gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình như vậy, việc nhìn nhận lại thực trạng về việc dạy chính tả để từ đó tìm ra một số giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng học chính tả cho học sinh vùng phương ngữ là hết sức cần thiết. Coi trọng phương pháp dạy chính tả có ý thức để việc viết đúng chính tả trở thành kỹ năng, kỹ xảo cho học sinh ngay từ lớp đầu cấp. Xuất phát từ thực tế trên tôi mạnh dạn chọn nội dung “**Một số biện pháp khắc**

phục lỗi chính tả cho học sinh lớp 5” để góp phần nâng cao chất lượng dạy - học phân môn Chính tả ở trường Tiểu học.

2. Mục tiêu của đề tài:

Qua đề tài này tôi muốn mình tìm hiểu kĩ hơn nội dung chương trình môn tiếng Việt ở Tiểu học, cụ thể là phát hiện, tìm nguyên nhân và biện pháp sửa lỗi chính tả cho học sinh lớp 5. Từ đó, tôi tích lũy kinh nghiệm cho bản thân, phục vụ việc giảng dạy tiếng Việt nói chung và phân môn chính tả nói riêng ở Tiểu học.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu:

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 12/2023 đến tháng 5/2024.
- Đối tượng: Học sinh lớp 5A2 trường Tiểu học xã Phú Sơn.
- Phạm vi nghiên cứu: Chương trình môn Tiếng Việt – phân môn Chính tả

B. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng vấn đề:

Qua thời gian trực tiếp giảng dạy lớp 5, tôi đã tiến hành điều tra, phân tích

thực trạng, suy ngẫm về nội dung giảng dạy môn Tiếng Việt cụ thể là phân môn Chính tả lớp 5 của học sinh, cách tổ chức dạy học của bản thân và đồng nghiệp, tôi thấy rằng ở Tiểu học không có các tiết dạy riêng về nguyên tắc chính tả mà học sinh được hình thành dần qua các bài học cụ thể. Vấn đề quan trọng là với mỗi một nguyên tắc giáo viên cần tập trung vào các vấn đề học sinh dễ mắc lỗi.

1. Yêu cầu về chính tả trong nhà trường

Từ lâu, chính tả đã là một môn học chính thức trong nhà trường, yêu cầu về chính tả trong nhà trường đòi hỏi phải thực hiện nghiêm khắc, cấp bách và triệt để hơn, tuyệt đối không được tùy tiện. Học chính tả, học sinh phải nắm được các quy tắc, rèn luyện để có kỹ năng và thói quen viết đúng chính tả. Mỗi giáo viên phải có kỹ năng viết đúng, viết đẹp, viết nhanh.

2. Nội dung chính tả gồm có

- Xác định và thực hiện cách viết hoa đúng với từ ngữ.
- Xác định và thực hiện những nguyên tắc khác của chính tả như viết hoa, viết tắt, dùng dấu, phiên âm...

3. Cách thực hiện

Ở Tiểu học hiện nay có thể dạy chính tả bằng hai phương pháp: tích cực và tiêu cực. Theo phương pháp tích cực, giáo viên cho học sinh nhìn cách viết đúng, nghe cách nói đúng đề rồi bản thân sẽ viết đúng và nói đúng. Theo phương pháp tiêu cực, giáo viên tìm ra các lỗi chính tả của học sinh, rồi trên cơ sở đó chữa để các em không còn phạm lỗi như vậy nữa.

Từ hai phương pháp trên, giáo viên thực hiện linh hoạt các kiểu bài chính tả khác nhau :

- Tập chép (dành cho lớp 1 và 2)
- Chính tả nhớ - viết.
- Chính tả nghe - đọc.
- Bài tập chính tả.

Với nhiều loại bài tập chính tả như :

- Bài tập điền phụ âm đầu, vần, thanh vào từ hoặc câu.
- Bài tập so sánh chính tả.
- Bài tập tìm các tiếng có cùng vần, thanh hoặc phụ âm đầu...

1.1. Những điểm cần lưu ý khi dạy phân môn chính tả ở Trường Tiểu học.

Phải chú ý nguyên tắc dạy “*chính tả theo khu vực*” nghĩa nội dung dạy chính tả phải sát hợp với từng địa phương, việc xác định những trọng điểm chính tả cần dạy cho học sinh ở từng khu vực nhằm ưu thế hoá việc dạy chính tả cho học sinh. Phối hợp với việc luyện tập thường xuyên về chính tả với việc luyện tập toàn ngôn ngữ. Coi trọng việc phối hợp với chính âm và đối chiếu với ngữ âm và đối chiếu với ngữ nghĩa.

Phân loại các lỗi chính tả để tìm cách khắc phục thích hợp. Chính tả có yêu cầu chuẩn cao hơn rất nhiều có thể nói là rất nghiêm khắc. Ta có thể nói năng theo chính âm nhưng viết thì không thể cho phép tùy tiện, sai chính tả.

Phân hướng dẫn viết chính tả: Cho học sinh luyện viết tiếng, từ khó dễ lẫn tùy vào đặc điểm phát âm của học sinh trong lớp. Điều chỉnh tốc độ đọc của giáo viên cho phù hợp với tốc độ viết của học sinh.

Phân chấm, chữa bài cho học sinh: Nên chữa bài tỉ mỉ, tránh gạch chân và nhận xét chung chung. Chú trọng việc đọc, soát lỗi chính tả cho học sinh.

Phân hướng dẫn học sinh làm bài tập chính tả: Chọn bài chính tả phù hợp hoặc soạn thêm các bài chính tả mà học sinh mình dễ mắc lỗi.

1.2 Thực trạng

a. Thực trạng điều tra ban đầu:

Ngay từ khi tôi được phân công giảng dạy và chủ nhiệm lớp 5A2, tôi thấy nhiều em viết sai lỗi chính tả nên khi chấm bài tôi thấy kết quả cụ thể như sau:

Số HS	Đạt		Không đạt	
	<i>Số lượng</i>	<i>%</i>	<i>Số lượng</i>	<i>%</i>
36	12	33,3	24	66,7

b. Thực trạng mắc lỗi chính tả của học sinh:

b.1. Mắc lỗi phụ âm đầu:

Trong quá trình giảng dạy, tôi nhận thấy các em thường mắc lỗi về phụ âm đầu như: Âm “l” thành âm “n” “n” đọc thành “l” “ch” thành “tr” “s” đọc thành “x”. Âm “d - gi - r” khi viết cũng sai như khi đọc làm cho người nghe và người

đọc bài của học sinh không hiểu nội dung bài viết đó hoặc hiểu mơ hồ, sai lệch, không phản ánh đúng tư tưởng của tác giả.

Cụ thể lỗi viết sai phụ âm “l / n, s / x, d/ r/gi, ch/ tr” ở các lớp như sau.

Đúng	Sai
Nỗi lo lắng đọng trong đôi mắt mẹ.	Nỗi no nằng đọng chong đôi mắt mẹ.
Buổi sớm sương đọng trên ngọn cỏ	Buổi sớm xương đọng chên ngọn cỏ

b. 2. Mắc lỗi về vần:

Các em học sinh còn viết sai các phần vần dễ nhầm lẫn ví dụ như sau:

Đúng	Sai
con khướu	con khieu
Tây Nguyên	Tây Nguên
cuốn sách	cuẩn sách

Trong thực tế, học sinh lớp tôi chủ nhiệm còn đọc ngọng rất nhiều nên dẫn đến viết sai. Học sinh thường mắc mắc lỗi phần khó phát âm, các vần phát âm nghe gần giống nhau dẫn đến tình trạng viết sai vần, viết sai vần làm cho ý nghĩa của từ đó lệch chuẩn, nội dung câu văn không rõ ràng. Hiện trạng mắc lỗi này là do nhiều nguyên nhân.

c. Nguyên nhân mắc lỗi chính tả

Từ kết quả điều tra trên, tôi thấy rằng sở dĩ học sinh mắc các loại lỗi trên là do một số nguyên nhân sau :

- *Lỗi do ảnh hưởng của cách phát âm tiếng địa phương:*

Phần đa học sinh lớp tôi chủ nhiệm được sinh ra và lớn lên ở vùng nông thôn, nơi mọi người sử dụng tiếng địa phương nên các con cũng bị ảnh hưởng bởi phương ngữ của địa phương, lớn lên khi bắt đầu đi học thì chuyển ra thành phố học. Rồi ngay cả các bậc ông bà cha mẹ là người nói ngọng nên không nhận ra con em mình nói thế nào là ngọng. Các loại lỗi mà các em thường mắc là: l/ n, ch/ tr, s/ x, d/ r/ gi hay vần “uyên”

VD: Do học sinh phát âm sai giữa l/ n nên viết sai chính tả

- | | |
|--------------------------|------------------------|
| - Tôi nắm vững... | Tôi lắm vững... |
| - Đất cao lanh | Đất cao nanh |
| - thuyền buồm | thuئن buồm |

Để phát hiện ra nguyên nhân này sau khi viết xong chính tả, trong phần chữa bài, tôi có yêu cầu học sinh mắc phải lỗi trên phát âm lại từ mà mình viết sai.

- *Lỗi chính tả do không hiểu biết đầy đủ về các nguyên tắc chính tả và nội dung ngữ nghĩa của từ.*

Loại lỗi này thường gặp khi viết các phụ âm đầu : d/ gi, ch/ tr, ng/ ngh, s/ x, ... học sinh không hiểu nghĩa của từ dẫn đến viết sai chính tả.

VD : Do không nắm vững quy tắc chính tả khi viết ch/ tr

“tr” đi với thanh huyền và nặng (**trình độ, lập trường, trịnh trọng, triệu phú**) còn “ch” thì không đi với hai thanh đó nên học sinh viết “**tròn trĩnh**” thành “**chòn trĩnh**”, “**triều đại**” thành “**chiều đại**” hay do không nắm vững quy tắc “ngh” thường đi với các âm “i, e, ê” nên học sinh viết “**nghệ nhân**” thành “**ngệ nhân**”, “**nghĩ ngợi**” thành “**ngĩ ngợi**”. Trường hợp học sinh không hiểu nghĩa của từ dẫn đến viết sai chính tả.

- *Lỗi chính tả do không nắm vững cấu trúc âm tiết Tiếng Việt*

Vì không hiểu cấu trúc nội bộ của âm tiết Tiếng Việt nên học sinh viết thừa, viết sai từ.

VD: **Quét sạch** - **quýt sạch**

Quanh co - **qoanh co**

Khúc khuỷu - **khúc khuỷ**

Ngoằn ngoèo - **ngoằn nghèo**

- *Lỗi do cấu tạo của người viết*

Nhiều học sinh khi viết bài chính tả (*nghe viết hay nhớ viết*) thì viết thật nhanh để ngồi chơi hay để thi với bạn bên cạnh, do đó khi viết thường mắc một số lỗi như: thiếu chữ, thiếu nét, thiếu dấu thanh, sai phụ âm đầu, sai vần.

Trên đây là những điều tra mà tôi thu thập được trong thời gian giảng dạy. Qua phần điều tra tôi thấy rằng việc sửa lỗi chính tả cho học sinh của giáo viên chưa được quan tâm đúng mức. Trong thực tế học sinh còn nhiều em mắc lỗi chính tả. Xuất phát từ thực trạng của việc dạy học chính tả hiện nay, tôi thấy cần thiết phải có các hình thức tổ chức và biện pháp sửa lỗi chính tả cho học sinh một cách kịp thời dựa trên các nguyên nhân mắc lỗi của chính bản thân các em.

2. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SÁNG KIẾN ĐỂ KHẮC PHỤC LỖI CHÍNH TẢ CHO HỌC SINH LỚP 5

2.1. Điều tra, phát hiện và tổng hợp những lỗi chính tả cơ bản của học sinh

* Lỗi mà đa số học sinh lớp tôi mắc phải chủ yếu là lỗi do ảnh hưởng của cách phát âm theo phương ngữ. Cụ thể:

- Lẫn lộn các phụ âm đầu (l/n; x/s; tr/ch ; d/gi/r).
- Lẫn lộn 2 âm chính (o/ô; ă/â).
- Lẫn lộn các vần (iu/iêu; in/ inh; ui/ uôi; uôn/uân; êu/iêu; in/iên)
- Lẫn lộn các âm cuối (n/ng; t/c; i/y; o/u).

Sau khi trả bài chính tả, tôi hướng dẫn các em cách ghi các lỗi và sửa lại cho đúng (*ghi từ chứa tiếng sai để hiểu nghĩa rồi viết lại đúng chính tả*), sửa trong vở chính tả, sau đó ghi vào bảng tổng hợp. Mấy tuần đầu, những em viết sai nhiều, tôi nhắc nhở và khuyến khích các em về nhà chép lại bài cho đẹp và đúng chính tả. Hết nửa kì, tôi thu bảng tổng hợp và vở chính tả của học sinh để kiểm tra - đánh giá, chọn ra 5 học sinh tiến bộ nhất để khen thưởng. Nhờ có bảng tổng hợp này, các em có ý thức hơn trong việc rèn luyện chữ viết, thi đua viết đúng chính tả.

2.2. *Kết hợp ghi nhớ hình thức chữ viết của từ và nghĩa của từ*

Việc nắm nghĩa từ rất quan trọng. Hiểu nghĩa của từ là một trong những cơ sở giúp học sinh viết đúng chính tả. Đó là đặc trưng quan trọng về phương diện ngôn ngữ của chính tả Tiếng Việt, nó sẽ giúp học sinh giải quyết được những lỗi chính tả do ảnh hưởng cách phát âm theo phương ngữ. Vì vậy có thể nói rằng chính tả Tiếng Việt còn gọi là chính tả ngữ nghĩa.

Học sinh lớp tôi viết sai chính tả, một phần lớn là do các em không nắm được nghĩa của từ. Vì thế, khi dạy chính tả hoặc dạy các phân môn học khác của môn Tiếng Việt, tôi luôn chú ý giúp các em:

- Hiểu nghĩa của từ, phân biệt từ này với từ khác để các em ghi nhớ cách viết của mỗi từ.

Ví dụ: Nếu tôi đọc một từ có hình thức ngữ âm là “**dành**” thì học sinh sẽ lúng túng trong việc xác định hình thức chữ viết của từ này. Nhưng nếu tôi đặt nó vào một ngữ cảnh hay gán cho nó một nghĩa xác định như: Em để **dành** tiền mua sách truyện Thiếu nhi. /Trong trận đấu bóng đá ngày mai, các em phải **giành** lấy chiến thắng./ Các em đọc rõ ràng, **rành** mạch để cả lớp cùng nghe. Như vậy học sinh sẽ dễ dàng viết đúng chính tả.

- Khi đọc chính tả cho học sinh viết, tôi đọc từng cụm từ (*diễn đạt một ý nhỏ*); tôi luôn nhắc nhở các em chú ý lắng nghe, hiểu nghĩa từ để viết đúng chính tả.

- Khi học sinh sửa lỗi trong bài chính tả, tôi yêu cầu các em ghi từ chứa tiếng sai rồi sửa lại cho đúng; không nên chỉ ghi một tiếng sai rồi sửa lại, sửa như vậy các em sẽ không ghi nhớ các từ đã viết sai.

- Trong các tiết Tập đọc, tôi tập cho các em tìm cách ngắt giọng ở những câu dài, ngắt nghỉ đúng các dấu câu, giải nghĩa các từ khó.

- Khi học sinh làm bài tập chính tả, tôi chọn các bài theo phương ngữ, tập trung vào các “**trọng điểm chính tả**” để khắc phục các lỗi chính tả do cách phát âm của địa phương. Ngoài việc hướng dẫn các học sinh làm các bài tập trong SGK, tôi còn thay đổi hình thức và nội dung bài tập bằng cách vận dụng nguyên tắc **phối hợp giữa phương pháp tích cực với phương pháp tiêu cực**. Nghĩa là tôi hướng dẫn học sinh làm các bài tập chính tả theo hướng loại bỏ cái sai, xác định cái đúng. Theo cách này, tôi đã điều chỉnh và thay đổi nội dung và hình thức một số bài tập trong SGK nhưng vẫn bám sát yêu cầu cần đạt của bài học. Đối với những bài tập dạng này, tôi thường tổ chức cho các em thi đua “**Tìm**

đúng, tìm nhanh” trong nhóm. Trong cùng một thời gian, nhóm nào tìm được nhiều và đúng là thắng cuộc.



Học sinh chăm chú viết bài

2.3. Ôn tập giúp học sinh nắm vững các quy tắc chính tả, cung cấp cho học sinh một số mẹo luật chính tả đơn giản, dễ nhớ

Ở những lớp dưới, các em đã được cung cấp một số quy tắc chính tả. Lên lớp 5, các em vẫn thường xuyên được ôn lại. Nhưng không phải em nào cũng nhớ và vận dụng để viết đúng chính tả. Để giúp các em nắm vững các quy tắc chính tả đã học một cách khái quát có hệ thống, tôi đã chọn lọc, tổng hợp các quy tắc và một số **“mẹo”** chính tả ở mức độ đơn giản để các em dễ nhớ, dễ thuộc, thậm chí khi nào quên các em có thể giờ ra xem để viết đúng chính tả.

1. Một số quy tắc viết chính tả

Số TT	Các quy tắc chính tả	Cách viết	Ví dụ
1	Quy tắc ghi phụ âm đầu a) Quy tắc viết k/ c/ q b) Quy tắc viết g / gh và ng / ngh	- Trước i, e, ê , được viết là k . Trước âm đệm u được viết là q . - Trước i, e, ê được viết là gh hay ng . Viết là g hay ng trong các trường hợp còn lại.	- kể chuyện, kiên cường, - quyền sách, quyền góp - ghi nhớ, ghe xuồng, nghiên cứu, suy

			ngĩ...
2	Quy tắc ghi âm i, y	- Viết i sau âm đầu - Viết y sau âm đệm - Khi nguyên âm này đứng một mình thì viết là i đối với từ thuần Việt ; viết là y đối với từ gốc Hán.	- niềm tin, tiên tiến - truyện, chuyên, tuyết - âm ỉ, ầm ỉ, ỉ ạch, lộn ỉ, ỉ ôi, í ới,... - y tá, y hết, y phục, y tế, lương y, y dược,...
3	Quy tắc ghi dấu thanh các tiếng có nguyên âm đôi	- Có âm cuối thì đặt dấu thanh ở chữ cái thứ hai của nguyên âm đôi. - Không có âm cuối thì đặt dấu thanh ở chữ cái đầu của nguyên âm đôi.	- mượn , trườn, cuồn cuồn, chuối, muỗi ... - múa, mía, lửa, cửa, đĩa, chĩa, ...
4	Quy tắc viết tên riêng Việt Nam a) Tên người và tên địa danh Việt nam b) Tên các cơ quan , tổ chức, danh hiệu,...	-Viết hoa tất cả các chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó. - Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng đó.	- Võ Thị Sáu, Trần Quốc Toản, Nông Văn Dền, ... - Trường Tiểu học Tân Lập, Nhà Xuất bản Giáo dục, ...
5	Quy tắc viết tên riêng nước ngoài: a) Trường hợp phiên âm qua âm Hán Việt. b) trường hợp không phiên âm qua âm Hán Việt.	- Viết hoa theo quy tắc viết hoa tên người, tên đại lí Việt Nam. - Viết hoa chữ cái đầu mỗi bộ phận tạo thành tên riêng và có gạch nối giữa các tiếng.	- Mao Trạch Đông, Thái Lan, Hàn Quốc, ... - Lu-i Pa- xơ, Pi- e Đơ -gây- tê,...

2. Một số mẹo chính tả dễ nhớ:

a. Mẹo tương ứng thanh điệu trong từ láy:

- Trong các từ láy đôi, các dấu thanh bao giờ cũng cùng một nhóm huyền-ngã- nặng hoặc không- sắc- hỏi. Học sinh dễ dàng nhớ mẹo này qua câu lục bát sau:

Chị **Huyền** mang **nặng, ngã** đau
Hỏi không **sắc** thuốc lấy **đau** mà lành.

b. Mẹo “Minh nên nhớ viết là dấu ngã”:

- với **m** (minh): mẫn cảm, mãnh liệt, mạnh mẽ, mĩ thuật, mĩ mãn, mĩ lệ, con muỗi, ...
- Với **n** (nên): nỗ lực, phụ nữ, noãn bào, nổi niêm, ...
- Với **nh** (nhớ): nhần nại, nhiễm bệnh, truyền nhiễm, tham nhũng, thổ nhưỡng, ...
- Với **v** (viết): vĩ đại, vĩ nhân, vĩ tuyến, viễn thị, viễn cảnh, vỗ tay, cổ vũ, vũ trụ, ...
- Với **d** (dấu): dưỡng sinh, nuôi dưỡng, dũng cảm, dã thú, dã man.
- Với **ng** (ngã): té ngã, ngõ ngang, ngưỡng mộ, ngôn ngữ, ngữ nghĩa.

c. Mẹo luật nhân diện chữ cái phân biệt l/n

- “L” lấy vần rộng rãi trong tiếng Việt, lấy vần với rất nhiều âm đầu: lồm bồm, lạch cách, linh kinh, liên miên, lã chã, lạo xạo, liêu xiêu, lẩn tẩn, lai rai, lèo nhèo,
- “N” thì không lấy âm với âm đầu nào khác mà chỉ điệp âm đầu thôi: no nê, nao núng, nườm nượp, náo nức, nường náu, nuôi nấng, ...

- Không có hiện tượng “L” lấy với “N”

Khi đưa ra quy tắc này, giáo viên có thể yêu cầu học sinh khá giỏi tìm trong bài những từ chứa hiện tượng chính tả trên.

Ví dụ: lẩn lộn, nở nang, lở loét, lo lắng, niềm nở, nức nở, nể nang, ...

Việc học sinh tự tìm ra các từ chứa hiện tượng chính tả đã học giúp các em nhớ rất lâu, khi viết không bị lẩn lộn.

* Vị trí 2: ở vị trí này, trong bài học không có từ chứa hiện tượng chính tả cần nói đến. Vì vậy, giáo viên có thể khéo léo cung cấp quy tắc chính tả này thông qua các môn học khác. Đó là:

- “N” chỉ lấy với “gi” và lấy với nguyên phần vần mà không có âm đầu: gian nan, gieo neo, giãy nảy, áy náy, ảo não, ...
- “L” lấy với những âm khác “gi” : khéo léo, khoác loác, lẳng nhăng, lật vật, lai rai, lẩn tẩn, lộp độp, leng keng, làu bàu, lấp bắp, ...
- Những chữ không biết được “l” hay “n” nhưng đồng nghĩa với một từ khác viết với “nh” thì chữ ấy là “l”. VD: lăm le (nhăm nhe) lở làng (nhỡ nhàng)

d. Mẹo nhóm nghĩa tr- ch:

“tr” không đứng trước những chữ bắt đầu bằng âm đệm nhưng “ch” thì có. VD: ôm choàng, bị choáng... “tr” không bao giờ lấy với “ch” và ngược lại. Do đó, chỉ có những từ lấy cùng lấy âm “tr” hoặc “ch” như: Chăm chỉ, trâng tráo, trăn trăn...

- Những từ chỉ quan hệ thân thuộc trong gia đình thì viết là **ch** chứ không viết là **tr**: cha, chú, chị, cháu, chắt, chồng, ...

- Những từ chỉ đồ vật trong gia đình thì viết là **ch** chứ không viết là **tr**: chai, chum, chạn, chén, chổi, chảo, chõng, chiếu, ... (ngoại trừ cái **tráp**, đồ vật này giờ ít dùng).

e. Mẹo nhóm nghĩa s- x:

- Tên thức ăn và đồ dùng nấu ăn viết là x: xôi, xa lát, xúc xích, xì dầu,
- Các động từ, tính từ thường viết là x: xem, xách, xẻ, xay, xát, xào, xoa,
- Hầu hết các danh từ còn lại đều viết là s:
 - + Chỉ người: sứ giả, đại sứ, sư sãi, giáo sư, gia sư, ...
 - + Chỉ cây cối: sen, sung, sấu, sắn, si, sim, ...
 - + Chỉ đồ vật: sọt, sợi dây, sợi vải, ...
 - + Chỉ sự vật, hiện tượng: sao, sương, sông, suối, sấm, sét, ...

Có một số trường hợp ngoại lệ là danh từ nhưng lại viết là x: xe, xuống, xoan, xoài, túi xách, xương, xô, xẻng, xưởng, xã, trạm xá, bà xơ, mùa xuân. Học sinh có thể ghi nhớ các trường hợp ngoại lệ trên bằng cách học thuộc câu văn sau:

Mùa xuân, bà xơ đi xuống gỗ xoan, mang một xe xoài đến xã đổi xẻng ở xưởng, đem về trạm xá cho bệnh nhân đau xương.

g. Mẹo viết d, r, gi:

- Trong những từ láy đôi, nếu tiếng đầu có phụ âm l thì tiếng thứ hai có phụ âm là d, chứ không thể là r hay gi: lò dò, lai dai, lắc dắc, ...
- Đối với các trường hợp khác, muốn xác định cách viết đúng phải dựa vào sự đối lập về nghĩa:

- + gia (*tăng thêm*): gia hạn, gia vị, gia tăng, tăng gia, tham gia, ...
- + gia (*nhà*): gia đình, gia tài, gia sản, gia sư, gia trưởng, quản gia, ...
- + da (*lớp vỏ bên ngoài*): da thịt, da dẻ, da trời, da mặt, ...
- + ra (*sự di chuyển*): ra vào, ra ngoài, ra sân, ra chơi, ...

Nhờ có bảng tổng hợp các quy tắc và mẹo luật chính tả này mà học sinh lớp tôi trở nên sôi nổi học tập, em nào cũng thuộc những câu thơ về mẹo luật chính tả, lỗi chính tả đã giảm đi đáng kể. Nhưng chỉ nắm các quy tắc và các “mẹo” chính tả thì vẫn chưa khắc phục được triệt để các lỗi chính tả. Vì vậy, khi dạy chính tả, tôi phải phối hợp vận dụng cả quy tắc “**Kết hợp chính tả có ý thức với chính tả không ý thức**”. Phương pháp có ý thức vẫn được coi là chủ yếu như ghi nhớ các quy tắc, các mẹo chính tả, ... Nhưng trong một số trường hợp ghi nhớ các hiện tượng chính tả có tính chất vô đoán, không gắn với một quy luật, quy tắc nào thì tôi dạy các em cách “**nhớ từng chữ một**” (cách không óc ý

thức), đây cũng là giải pháp hữu hiệu, hợp lí. Bởi vì, phần lớn những người viết đúng chính tả hiện nay đều dựa vào cách nhớ từng từ một. Theo cách này, tôi hướng dẫn học sinh có thể ghi nhớ được.

Chẳng hạn như: rượu, hươu, khướu, ngoằn ngoèo, khúc khuỷu, xoong, quần xoóc, xe goòng, ... hoặc từ **những** chỉ viết *ngã* chứ không viết *hỏi*, từ **để** chỉ viết *hỏi* chứ không viết *ngã*, ... cần tập trung nhớ mặt chữ của những từ dễ viết sai. Những từ dễ viết sai này chiếm tỉ lệ không nhiều. Tuy nhiên tất cả những mẹo luật trên chỉ ở mức độ tương đối. Người giáo viên phải biết áp dụng linh hoạt để giảng dạy cho các em.

2.4 . Làm các bài tập chính tả:

Giáo viên có thể đưa ra các dạng bài tập chính tả khác nhau để giúp học sinh tập vận dụng các kiến thức đã học, làm quen với việc sử dụng từ trong văn cảnh cụ thể. Sau mỗi bài tập, giáo viên giúp học sinh rút ra các quy tắc chính tả để các em dễ nhớ:

Bài tập trắc nghiệm:

*** Khoanh tròn vào những chữ cái đặt trước những từ viết đúng chính tả:**

- | | |
|--------------|--------------|
| A. Cái bàn | B. Cái bàn |
| C. Khuôn mặt | D. Khuôn mặt |

*** Điền vào ô trống chữ Đ trước những từ viết đúng chính tả, chữ S trước những từ viết sai chính tả:**

- | | |
|---------------------------------------|---------------------------------------|
| ☐ Giặt quần áo | ☐ Giặt quần áo |
| ☐ Gầy guộc | ☐ Gầy guộc |

Bài tập lựa chọn:

Chọn từ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống trong câu sau:

- Đôi này để rất (*giày, dày*)
- Bạn em đi chăn bắt được nhiều châu. (*châu, trâu*)

Bài tập phát hiện:

Tìm từ sai chính tả trong câu sau và sửa lại cho đúng:

- Đàn siêu đang sải cánh trên cao.
- Sung quanh hòn đá thần người ta cheo những cành hoa đang bằng che.

Bài tập điền khuyết:

Điền vào chỗ trống:

- s/x: ...ung phong, cây ...ào, ...ản phẩm, ngày ...ưa.
- l/n: ...ông dân, ...àm việc, ...ền nhà, thung ...ững.

Bài tập tìm từ:

. Tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng ch hoặc tr có nghĩa như sau:

- Loại cây có quả kết thành nải, thành buồng.
- Làm cho người khỏi bệnh.

. Tìm từ chỉ hoạt động:

- Chứa tiếng bắt đầu bằng r/d/gi

Bài tập phân biệt:

. Đặt câu để phân biệt từng cặp từ như: căn – căng, vắn – vắng, sâu – sâu.

. Bài tập giải câu đố:

- Điền vào chỗ trống iên hoặc iêng rồi giải câu đố:

Trên trời có giếng nước trong
Con k... chẳng lọt, con ong chẳng vào.

(Là quả gì?)

. Tìm những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng như: bật – bậc, nhất – nhắc,

2.5. Tăng cường yêu cầu học sinh tự chữa lỗi chính tả :

Các em tự chữa lấy bài chính tả của mình là chính; học sinh dùng bút chì gạch chân dưới những chữ viết sai và viết lại đúng ra lề cùng dòng, sau đó học sinh tính lỗi và ghi nhỏ ở ngoài lề số lỗi mình mắc phải trong bài của mình. Học sinh có thể đổi vở, tự soát lỗi cho nhau. Mỗi khi mắc lỗi, học sinh tự giác giơ tay để giáo viên biết. Làm như vậy, giáo viên nắm ngay những lỗi phổ biến trong lớp. Giáo viên có thể yêu cầu học sinh về nhà viết lại những lỗi của mình đã mắc.

Khi chấm bài chính tả, giáo viên cần chỉ ra cho học sinh thấy loại lỗi mà học sinh thường mắc phải. Có thể yêu cầu những em thường mắc lỗi chính tả trả lời câu hỏi:

- Trong bài chính tả vừa qua em đã mắc những lỗi nào?

Việc làm này giúp học sinh tự phát hiện và ý thức được loại lỗi mà mình thường mắc. Khi đã ý thức được loại lỗi mà mình thường mắc, nếu gặp những chữ “*có vấn đề chính tả*” của mình, học sinh sẽ thận trọng hơn khi viết chữ. Dần dần năng lực tự kiểm tra và tự chữa lỗi cho học sinh sẽ được hình thành.



Học sinh tự chữa lỗi trước lớp

2.6. Tập phát âm cho đúng :

Giáo viên yêu cầu học sinh phát âm đúng, chuẩn, tập nhiều lần những lỗi mà mình thường mắc phải. Ghi nhớ mối liên hệ giữa âm thanh ngôn ngữ và ký hiệu chữ viết.

Sử dụng phương pháp này đòi hỏi rất nhiều thời gian, tuy nhiên ta có thể kết

hợp nó với các phương pháp khác để chữa lỗi một cách toàn diện, triệt để. Để

kích thích học sinh, giáo viên có thể tổ chức dưới hình thức trò chơi “*thi đọc đúng, đọc hay*”.

Ví dụ: Giáo viên cho học sinh thi đọc câu sau, lúc đầu có thể đọc chậm sau đó đọc nhanh dần:

“*Lúa nếp là lúa nếp làng
Lúa lên lớp lớp lòng nàng láng láng.*”

(Trích “*Chữa lỗi chính tả cho học sinh*” - Phan Ngọc)

2.7. Tổ chức trò chơi trong tiết học

Việc tổ chức trò chơi trong lớp học là một trong những phương pháp đổi mới các hình thức dạy học hiện nay. Trò chơi học tập nhằm giải quyết những nhiệm vụ giáo dục của nhà trường Tiểu học dưới hình thức vui chơi hấp dẫn. Trò chơi học tập sẽ tạo điều kiện để trẻ sử dụng và củng cố những kiến thức mà các em tiếp thu được trong học tập cũng như trong cuộc sống hàng ngày, đồng thời mở rộng những khái niệm mà trẻ đã biết. Nếu được hướng dẫn một cách cụ

thể và đúng đắn, có hệ thống, trò chơi học tập sẽ giúp cho quá trình nhận thức và ngôn ngữ của trẻ được phát triển thuận lợi.

Với phân môn chính tả, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh chơi dưới dạng các bài tập và hình thức thi đua giữa các tổ, đội, cá nhân, Trong các giờ sinh hoạt lớp hay hoạt động tập thể, giáo viên có thể tổ chức các buổi sinh hoạt với chủ đề: “*Tiếng Việt em yêu*” hay “*nét chữ, nét người*”

Ví dụ:

* Điền “l” hay “n” vào chỗ trống:

- “Đàn chim sẻ ...ép mình qua kẽ sậy

Tia ...áng hồng đốt cháy hạt sương trong”

(*Nắng xuân* - Đoàn Văn Cừ)

2.8.. Tuyên dương, khen thưởng những học sinh có tiến bộ trong học tập:

Học sinh Tiểu học rất thích được khen thưởng, tuyên dương. Các em rất thích được chấm chữa bài, rất thích được cô phê những lời khen vào vở để về nhà khoe với cha mẹ. Có thể, có em chưa ý thức được tầm quan trọng của việc học chính tả nhưng các em rất thích được thầy cô, cha mẹ khen. Nhờ những lời khen đó mà các em vui sướng, thích đến trường; tích cực, cố gắng, tự giác hơn trong học tập. Hiểu đặc điểm tâm lí của các em, tôi luôn động viên, khuyến khích các em; tôi luôn theo dõi sát quá trình học tập của học sinh, dù chỉ một tiến bộ nhỏ của các em về thái độ học tập cũng như kết quả học tập, tôi đều khen ngợi kịp thời.

- Đối với những học sinh có bài viết sạch đẹp, ít sai chính tả, tôi thường ghi nhận xét vào vở, và biểu dương các em trước lớp.

- Đối với những học sinh viết sai chính tả nhiều, tôi luôn dành thời gian hướng dẫn các em sửa lỗi ngay tại lớp. Cứ nửa học kì, tôi chọn ra 5 em có tiến bộ nhất để khen thưởng. Phần thưởng chỉ là hai cuốn vở có chữ kí của tôi và được tôi bao bì, dán nhãn cẩn thận hoặc một cây viết (*loại có thể thay ngòi*), hoặc một chiếc nón kết, ... Phần thưởng tuy nhỏ nhưng các em rất vui, rất hạnh diện.

3. KẾT QUẢ SAU KHI ÁP DỤNG SÁNG KIẾN TẠI ĐƠN VỊ:

Trong quá trình giảng dạy, tôi đã áp dụng các biện pháp trên và nhận thấy học sinh đã có những tiến bộ khá rõ rệt. Bản thân các em cũng ý thức hơn khi viết bài nên bài viết ít mắc lỗi chính tả. Những em ban đầu thường sai nhiều lỗi thì nay chỉ còn 3, 4 lỗi; những em sai 5, 6 lỗi thì nay chỉ còn 1, 2 lỗi... Tuy rằng, đây mới chỉ là kết quả bước đầu và việc “*giúp học sinh giảm bớt lỗi chính tả*” là một quá trình lâu dài, song tôi vẫn cảm thấy rất vui vì công việc mình làm đã bước đầu mang lại hiệu quả khả quan. Cụ thể như sau:

Số HS	Đạt		Không đạt	
	<i>Số lượng</i>	<i>%</i>	<i>Số lượng</i>	<i>%</i>
36	33	91,7	3	8,3

4. Hiệu quả của sáng kiến

4.1. Hiệu quả về khoa học:

- Tìm ra được một số giải pháp giúp Học sinh khắc phục lỗi chính tả trong phân môn Chính tả lớp 5.
- Nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt.

4.2. Hiệu quả về kinh tế:

- Chi phí thực hiện không đáng kể, chủ yếu sẽ mất chi phí để mua đồ dùng học tập để phục vụ cho tiết học có hoạt động áp dụng cụ thể. Tuy nhiên các biện pháp đều dễ dàng thực hiện.
- Tiết kiệm về mặt thời gian cho giáo viên mà vẫn thu được hiệu quả giáo dục cao.

4.3. Hiệu quả về xã hội:

- Sau khi áp dụng các phương pháp này vào giảng dạy thì tình hình viết và đọc học sinh có sự tiến bộ rõ rệt. Học sinh tích cực, tự giác, chủ động trong việc tìm tòi khám phá kiến thức.
- Giúp Giáo viên và Học sinh gần gũi. Giáo viên đến lớp với tâm lí thoải mái, không áp lực. Giúp kết quả giáo dục ở nhà trường được nâng cao.

5. Tính khả thi:

- Đề tài sáng kiến : ***“Một số biện pháp khắc phục lỗi chính tả cho học sinh lớp 5 ”*** có tính khả thi cao, dễ áp dụng trong thực tế dạy học ở nhà trường, vì tất cả các đồ dùng dạy học đều có sẵn trong thực tế lớp học hay trong cuộc sống hàng ngày, gần gũi với các em.
- Đề tài đã được áp dụng trong năm học rất thành công. Qua quá trình nghiên cứu và thực tế áp dụng, tôi thấy đây là một biện pháp phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học. Các biện pháp phù hợp với mọi đối tượng học sinh và có thể áp dụng để tạo hứng thú cho học sinh các khối lớp trong bậc tiểu học.

Bản thân tôi đánh giá những biện pháp không cần tốn quá nhiều chi phí đầu tư, việc thực hiện chủ yếu thông qua sự chủ động của giáo viên và học sinh nên tôi tin tưởng đạt được hiệu quả cao khi áp dụng ở các trường Tiểu học của địa phương.

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến:

Đề tài được áp dụng trong học kì II năm học 2023 - 2024

7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến:

Chi phí thực hiện không đáng kể, chủ yếu chỉ mất chi phí vào việc mua *đồ dung học tập* phục vụ cho tiết học có hoạt động áp dụng cụ thể. Tuy nhiên các biện pháp đều dễ dàng thực hiện.

C. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Sau quá trình thử nghiệm và áp dụng đề tài: ***“Một số biện pháp khắc phục lỗi chính tả cho lớp 5”*** vào dạy học Tiếng Việt lớp 5 có hiệu quả, tôi mạnh dạn đưa ra một số ý kiến sau:

1. Về nhà trường:

- + Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, các phương tiện, thiết bị dạy học cho học sinh như: máy chiếu, tranh ảnh,...
- + Động viên khen thưởng kịp thời các GV có sáng tạo trong đổi mới PPDH để khích lệ họ có nhiều cống hiến hơn nữa trong dạy học.
- + Nhà trường cần thường xuyên tổ chức các chuyên đề, cuộc thảo luận về phương pháp dạy học chính tả nói chung và việc sửa lỗi chính tả cho học sinh nói riêng.

2. Về giáo viên:

- + Giáo viên cần hướng dẫn các em thật tỉ mỉ về các quy tắc chính tả, quy tắc kết hợp từ, các mẹo chính tả, giúp học sinh ghi nhớ cách viết một cách khái quát, có hệ thống... tránh trường hợp học sinh vì thiếu hiểu biết dẫn đến sai sót.
- + Trong quá trình giảng dạy, giáo viên luôn quan sát, kiểm tra, ... từ đó phát hiện ra những khó khăn, vướng mắc hoặc những lỗi mà học sinh hay mắc phải để kịp thời sửa chữa, uốn nắn.
- + Giáo viên phải không ngừng học hỏi, tự tìm hiểu, nghiên cứu để nâng cao trình độ tay nghề. Có nắm chắc kiến thức, giáo viên mới có thể giúp học sinh chữa lỗi và khắc phục lỗi một cách có hiệu quả.
- + Giáo viên cần căn cứ vào đặc điểm phát âm và thực tế viết chính tả của mỗi lớp, mỗi học sinh mình dạy mà có phương pháp dạy cho phù hợp.

3. Về học sinh:

+ Các em học sinh phải thực hiện tốt bốn nhiệm vụ của học sinh, tích cực học tập và rèn luyện.

Trên đây là một số kinh nghiệm nhỏ “*Một số biện pháp khắc phục lỗi Chính tả cho học sinh lớp 5*”. Để hoàn thành được sáng kiến này, tôi đã được sự quan tâm giúp đỡ của Ban giám hiệu nhà trường và các đồng nghiệp, bản thân tôi cũng tích lũy được nhiều kinh nghiệm giảng dạy bổ ích, quý báu. Trong quá trình thực hiện và trình bày, chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy, tôi rất mong nhận được sự góp ý chân thành của các đồng nghiệp, của BGH nhà trường và của cấp trên.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 6 tháng 5 năm 2024

Tôi xin cam đoan đây là SKKN của mình viết,
không sao chép nội dung của người khác.

Nguyễn Lan Anh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5 – Bộ giáo dục và đào tạo, nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
2. Sách giáo viên Tiếng Việt lớp 5.
- 3 . Phương pháp dạy Tiếng Việt bậc Tiểu học - NXB - ĐHSP 2003 .
4. Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh môn Toán, Tiếng Việt ở Tiểu học.
5. Tài liệu tập huấn giáo viên Tiểu học.
6. Thiết kế bài giảng Tiếng Việt lớp 5.